

Behavior *is* Communication

Tip
SHEET

All behaviors are a way of expressing needs, desires, feelings, and thoughts.
Challenging behavior serves as a way for learners to express needs or emotions they can't communicate verbally.

By recognizing behavior as communication, we can better understand what someone is trying to tell us and respond in a supportive way, especially in people who may have difficulty communicating verbally.

1

**All Behavior
Has Meaning:**

Every action, no matter how minor, is a form of communication.

2

**Look Beyond
the Behavior:**

Try to understand the underlying cause or need driving the behavior. Be curious about what a learner might be trying to tell us through their behavior. Consider physical, emotional, and environmental factors that could influence behavior.

3

**Respond, Don't
React:**

Take a moment to assess the situation before responding. Use a calm and supportive approach to address the behavior. Acknowledge the learner's feelings and needs.

4

**Provide
Alternatives:**

Offer alternative ways to express needs or cope with situations. Help a learner use words, signs, pictures, or a communication device to ask for what they need or want.

5

**Create a
Supportive
Environment:**

Adjust the environment to reduce stress and triggers. Ensure the space is comfortable, accessible and free from unnecessary distractions.

6

**Celebrate
Success:**

Celebrate when learners use language to share their wants and needs, instead of behaviors that adults find challenging. Acknowledge that learners with disabilities are working very hard on communication, and celebrate communication attempts!

7

**Collaborate
with Others:**

Work with family members and professionals to understand and support the learner's communication needs. Learn about their communication preferences and styles so you can better support them in your program.



Hành vi *là* Giao tiếp

Tờ
hướng
dẫn

Mọi hành vi đều là cách thể hiện nhu cầu, mong muốn, cảm xúc và suy nghĩ.

Hành vi thách thức là cách học sinh thể hiện nhu cầu hoặc cảm xúc mà chúng không thể giao tiếp bằng lời nói.

Khi nhận ra hành vi là giao tiếp, chúng ta có thể hiểu rõ hơn điều mà ai đó đang cố gắng nói với chúng ta và phản hồi theo cách hỗ trợ, đặc biệt là ở những người có thể gặp khó khăn trong giao tiếp bằng lời nói.

1

Tất cả Hành vi đều có Ý nghĩa:

Mọi hành động, dù nhỏ đến đâu, đều là một hình thức giao tiếp.

2

Nhìn xa hơn Hành vi:

Cố gắng hiểu nguyên nhân căn bản hoặc nhu cầu thúc đẩy hành vi. Tò mò xem học sinh có thể đang cố gắng nói với chúng ta điều gì thông qua hành vi của chúng. Cân nhắc các yếu tố thể chất, cảm xúc và môi trường có thể ảnh hưởng đến hành vi.

3

Phản hồi chứ đừng Phản ứng:

Dành chút thời gian để đánh giá tình hình trước khi phản hồi. Bình tĩnh và hỗ trợ khi xử lý hành vi. Hiểu cảm xúc và nhu cầu của học sinh.

4

Đưa ra Phương án Thay thế:

Đề ra các cách thay thế để thể hiện nhu cầu hoặc ứng phó với tình huống. Giúp học sinh sử dụng từ ngữ, ký hiệu, hình ảnh hoặc thiết bị giao tiếp để yêu cầu những gì chúng cần hoặc muốn.

5

Tạo Môi trường Hỗ trợ:

Điều chỉnh môi trường để giảm áp lực và yếu tố kích thích. Đảm bảo không gian thoải mái, dễ tiếp cận và không có sự xao nhãng không cần thiết.

6

Tôn vinh Thành công:

Khen ngợi khi học sinh sử dụng ngôn ngữ để chia sẻ mong muốn và nhu cầu của mình thay vì những hành vi mà người lớn cho là có ý thách thức. Thừa nhận rằng học sinh khuyết tật đang nỗ lực rất nhiều trong giao tiếp và khen ngợi nỗ lực giao tiếp!

7

Hợp tác với Người khác:

Làm việc với các thành viên gia đình và chuyên gia để hiểu và hỗ trợ nhu cầu giao tiếp của học sinh. Tìm hiểu sở thích và phong cách giao tiếp của trẻ để bạn có thể hỗ trợ tốt hơn trong chương trình của mình.



El comportamiento es comunicación

Todos los comportamientos son una forma de expresar necesidades, deseos, sentimientos y pensamientos. El comportamiento que presenta retos sirve como una forma para que los estudiantes expresen sus necesidades o emociones que no pueden comunicar verbalmente.

Al reconocer el comportamiento como comunicación, podemos comprender mejor lo que alguien intenta decirnos y responder de manera comprensiva, especialmente en personas que pueden tener dificultades para comunicarse verbalmente.

1

Todo comportamiento tiene significado:

Cada acción, sin importar cuán leve sea, es una forma de comunicación.

2

Mire más allá del comportamiento:

Intente comprender la causa subyacente o la necesidad que motiva el comportamiento. Sea curioso sobre lo que un alumno podría estar tratando de decirnos a través de su comportamiento. Considere factores físicos, emocionales y ambientales que podrían influir en el comportamiento.

3

Responda, no reaccione:

Tómese un momento para evaluar la situación antes de responder. Use un enfoque calmado y comprensivo para abordar el comportamiento. Reconozca los sentimientos y las necesidades del estudiante.

4

Proporcione alternativas:

Ofrezca formas alternativas de expresar necesidades o sobrellevar situaciones. Ayude a un estudiantes a usar palabras, señales, imágenes o un dispositivo de comunicación para preguntar qué necesita o desea.

5

Cree un entorno de apoyo.

Ajuste el entorno para reducir el estrés y los desencadenantes. Asegúrese de que el espacio sea cómodo, accesible y esté libre de distracciones innecesarias.

6

Celebrar el éxito:

Celebre cuando los estudiantes usen el lenguaje para compartir sus deseos y necesidades, en lugar de comportamientos que los adultos encuentran retadores. Reconozca que los estudiantes con discapacidades están trabajando muy duro en la comunicación y celebre los intentos de expresión.

7

Colabore con otros:

Trabaje con familiares y profesionales para comprender y apoyar las necesidades de comunicación del estudiante. Obtenga información sobre sus preferencias y estilos de comunicación para poder apoyarlos mejor en su programa.



行为即沟通

贴士
清单

所有的行为都是表达需求、意愿、感受和想法的方式之一。

具有挑战性的行为是学员用于表达无法用言语所表达的需求或情感的方式之一。

认识到行为即沟通，我们就能更好地理解他人想要告诉我们的内容并以支持性方式作出回应，尤其是面向言语沟通方面具有困难的人士时，更是如此。

1

**所有的行为
都有意义：**

所有的行动，无论多么细微，都是一种沟通形式。

2

**探究行为
背后的意义：**

尝试理解驱动行为的根本动因或需求。对学员可能试图通过行为告知我们的内容保持好奇。考虑可能影响行为的生理、情感和环境因素。

3

**作出回应，
而非反应：**

在作出回应前花些时间评估情况。使用冷静且表示支持的方法对待相关行为。认可学员的感受和需求。

4

提供替代性方案：

提供表达需求或应对情况的替代性方案。帮助学员使用语言、手语、图片或沟通设备获取他们需要或想要的东西。

5

打造支持环境：

调整环境，减轻压力，减少触发因素。确保空间舒适、无障碍，不存在不必要的分心因素。

6

赞扬成功：

在学员使用语言而不是成年人认为具有挑战性的行为分享他们的意愿和需求时，赞扬他们。认可残障学员在沟通方面付出的巨大努力，赞扬沟通方面的尝试！

7

携手他人：

与家长和专业人士协作，了解和支持学员的沟通需求。了解他们的沟通偏好和方式，进而更好地在项目中支持他们。

